TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 218/2019/HS-ST
Ngày: 04-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Thủy;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Ơn.
Ông Lò Văn Thương.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Hứa Ngọc Thông - Kiểm sát viên;

Ngày 04 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 224/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Ngọc N, tên gọi khác: Không; sinh năm 1971, tại tỉnh Điện Biên; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Đ3, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Đăng N1, sinh năm 1930 (đã chết) và con bà: Vũ Thị N2, sinh năm 1938; có vợ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1977 và 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 1998; tiền sự: Không; tiền án: Không; N thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/06/2019, tạm giam từ ngày 29/06/2019 đến nay bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn Đ3, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 26/6/2019, Trần Ngọc N một mình điều khiển xe mô tô BKS 27Z1-086.92 từ nhà ở Thôn Đ3, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đến khu vực bản Na Ư, xã Na Ư, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến khu vực bản Na Ư, xã Na Ư, huyện Điện Biên, N gặp một người phụ nữ dân tộc Mông khoảng 60 tuổi (không biết tên, địa chỉ) đang đi đường qua chào hỏi, thỏa thuận N mua được của người phụ nữ đó 01 gói nilon màu trắng, bên trong có 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng và 01 gói Methamphetamine được gói bằng nilon màu đen, bên trong có 05 viên Methamphetamine với giá 900.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N cầm gói ma túy bằng tay phải rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Hồi 18 giờ 45 phút cùng ngày, khi N điều khiển xe mô tô về đến khu vực bản Na Hai 1, xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế Tây Trang phát hiện bắt quả tang, thu giữ: Một gói nilon màu trắng, miệng được hơ lửa hàn kín, bên trong có 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng có khối lượng 1,85 gam và 01 gói Methamphetamine được gói bằng nilon màu đen, miệng được hơ lửa hàn kín, bên trong có 05 viên Methamphetamine có khối lượng 0,53 gam.

Tổng khối lượng hai chất Heroine và Methamphetamine thu giữ của Trần Ngọc N là 2,38 gam.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Ngọc N đã khai nhận lại toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mọi lời khai hoàn toàn phù hợp với nội dung vụ án đã nêu trên và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định, kết luận giám định, kết luận điều tra....

Kết luận giám định số 734/GĐ-PC09 ngày 06/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Trần Ngọc N gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine; Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Trần Ngọc N gửi giám định là ma túy: Loại Methamphetamine; Khối lượng vật chứng thu giữ của Trần Ngọc N gồm: 1,85 gam chất bột màu trắng và 0,53 gam viên nén màu hồng; Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; Không hoàn lại đối tượng giám định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về kết luận Giám định nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 218/CT - VKSHĐB ngày 04/10/2019 của Viện kiểm sát N dân huyện Điện Biên truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo

điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm i Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo mức án từ 30 (ba mươi) tháng tù đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 1,85 gam Heroine, trích 0,19 gam gửi giám định, vật chứng còn lại: 1,66 gam Heroine và 0,53 gam Methamphetamine, trích 0,11 gam gửi giám định, vật chứng còn lại: 0,42 gam Methamphetamine là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; Chấp nhận biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu cho chủ sở hữu vào ngày 19/9/2019 bao gồm 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 27Z1-086.92. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo Trần Ngọc N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát, không có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi của bị cáo được chứng minh như sau: Khoảng 16 giờ, ngày 26/06/2019, Trần Ngọc N điều khiển xe mô tô BKS 27Z1-086.92 từ nhà đến khu vực bản Na Ư, xã Na Ư, huyện Điện Biên đã gặp một người phụ nữ dân tộc H'Mông khoảng 60 tuổi (không biết tên, địa chỉ), hai bên trao đổi, thỏa thuận N mua được của người phụ nữ đó 01 gói Heroine và 01 gói Methamphetamine với giá 900.000 đồng mục đích mua về sử dụng cho bản thân. Khi N đang trên đường về nhà thì bị Tổ công tác Đồn biên phòng cửa khẩu Quốc tế Tây Trang phát hiện bắt quả tang và thu giữ 01 gói Heroine có khối lượng 1,85 gam và 01 gói Methamphetamine có khối lượng 0,53 gam. Tổng khối lượng hai chất Heroine và Methamphetamine là 2,38 gam. Căn cứ hướng dẫn quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 19/2018/NĐ – CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của bị cáo.

[2]. Về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo đã tiếp tay cho những người khác chuyên buôn bán các chất ma túy ngày càng phát triển, là nguyên N phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng tới trật tự trị an, an toàn trong xã hội trên địa bàn huyện Điện Biên nói riêng cũng như địa bàn tỉnh Điện Biên nói chung. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình gây ra. Nên bị cáo phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Về N thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết nào tăng nặng. Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã T, huyện Điện Biên, bị cáo học hết lớp 5/12. Năm 1994 kết hôn với bà Nguyễn Thị C và sinh được 02 người con, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2013. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra bị cáo còn có anh trai là ông Trần Đăng Hồng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng nhì theo QĐ số 211 KT/CT ngày 20/03/2001 vào sổ vàng số 1226 và có bố đẻ là ông Trần Đăng N1 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống pháp hạng nhì và Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng 3 nên bị cáo được hưởng các tỉnh tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và nghiêm trọng, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Về hành vi của bị cáo bị truy tố và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng huyện Điện Biên và những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng đã được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì, không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật và được chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, song xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không có việc làm ổn đinh nguồn thu chính từ làm ruộng, bản thân sử dụng ma túy. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Nguồn gốc số Heroine và Methamphetamine thu giữ của bị cáo, bị cáo

khai mua của một người phụ nữ dân tộc H'Mông, không biết tên và địa chỉ nên cơ quan Điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

[7]. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Vật chứng thu giữ của bị cáo là 1,85 gam Heroine, trích 0,19 gam gửi giám định, vật chứng còn lại: 1,66 gam Heroine và 0,53 gam Methamphetamine, trích 0,11 gam gửi giám định, vật chứng còn lại: 0,42 gam Methamphetamine là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; Chấp nhận biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu cho chủ sở hữu vào ngày 19/9/2019 bao gồm 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 27Z1-086.92.

[8]. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị C có mặt tại phiên tòa, chiếc xe máy biển kiểm soát 27Z1-086.92 mà bị cáo sử dụng để đi mua ma túy bà Châu khai là tài sản riêng của bà, bà không biết bị cáo dùng xe máy đi mua ma túy, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã trả lại chiếc xe máy trên cho bà vào ngày 19/9/2019, tại phiên tòa bà không có ý kiến gì thắc mắc và không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền gì thêm. HĐXX xét thấy là phù hợp và không đặt vấn đề giải quyết.

[9]. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Trần Ngọc N phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc N 02(hai) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 26/6/2019.

3. Vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Chấp nhận biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị C vào ngày 19/9/2019 bao gồm 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 27Z1-086.92, nhãn hiệu HONDA WAVE S, màu đỏ - đen, số máy: JC 52E – 1111486, số khung: PLHJC 5263 DX 178499, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong.

- Tịch thu, tiêu hủy 1,85 gam Heroine, trích 0,19 gam gửi giám định, vật chứng còn lại: 1,66 gam Heroine và 0,53 gam Methamphetamine, trích 0,11 gam gửi giám định, vật chứng còn lại: 0,42 gam Methamphetamine là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo Biên bản bản giao nhận vật chứng ngày 11/10/2019).

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Trần Ngọc N phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/11/2019). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/11/2019)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thanh Thủy

Nơi nhận:
- VKSND t. Điện Biên;
-VKSND h. Điện Biên
- Công an huyện Điện Biên.
- Nhà tạm giữ; tạm giam CA huyện Điện Biên
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan THA. HS Công an huyện Điện Biên
- Thi hành án Dân sự h. Điện Biên
- Phòng KTNV và THA – TAND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- L- u hồ HS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- L- u bộ phận.